

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Bệnh nhân nữ, 27t, nhập viện vì đau bụng vùng hạ vị

Bệnh nhân khai thấy đau vùng hạ vị khoảng 3 ngày nay, đau âm ỉ, tăng khi vận động, không lan. Kèm theo đó bệnh nhân thấy tiểu hơi lắt nhắt nhưng không gắt buốt, nước tiểu vàng trong. Sáng cùng ngày nhập viện bệnh nhân có đi tiêu được 1 lần, phân vàng.

Tiền căn: chưa từng phẫu thuật, chưa từng điều trị bệnh lý gì trước đây, PARA 1001. Kinh chót cách 3 tuần, chu kỳ kinh 28 ngày.

Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Sốt 38 độ C, M 100l/ph, HA 120/70 mmHg. Niêm hồng. Bụng mềm, xẹp, ấn đau vùng hạ vị nhiều, ấn đau 2 bên hố chậu ít hơn.

Chẩn đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

a. Viêm ruột thừa thể tiêu khung

b. Viêm túi thừa đại tràng Sigma

c. Thai ngoài tử cung

☒ d. Viêm phần phụ

Câu 2. BN nam, 47 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn (P) 5 ngày nay.

BN khai đau liên tục hạ sườn (P) 5 ngày, tăng dần, kèm theo sốt lạnh run; 3 ngày nay thấy vàng mắt, tiểu vàng sậm.

Tiền căn: mổ mở OMC lấy sỏi + dẫn lưu Kehr, sau đó có tán sỏi qua đường hầm Kehr (3 năm trước)

Khám : M 110 l/p, HA 90/60 mmHg, t: 39.5° C. Tri giác lơ mơ, trả lời không chính xác. Vàng da, vàng mắt. Sẹo mổ cũ trên rốn lành xấu. Ấn đau hạ sườn (P), đề kháng (+/-).

WBC: 22 K/ μ L, PLT: 100 G/L, PT: 20s, APTT: 50s, Bilirubin TP: 5 mg%, Bilirubin TT: 3.4 mg%, AST: 650 UI/ml, ALT: 350 UI/ml,

Siêu âm bụng: túi mật căng nhẹ, vách 2mm, không thấy sỏi túi mật; OMC đường kính 15 mm, đoạn cuối có 2 viên sỏi kích thước 5mm và 9mm; không thấy sỏi trong gan, đường mật trong gan dẫn nhẹ.

Bên cạnh việc hồi sức tích cực, chỉ định nào sau đây là phù hợp nhất?

a. Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da

☒ b. Lấy sỏi qua nội soi mật tụy ngược dòng

c. Mổ cấp cứu mở OMC + dẫn lưu kehr

d. Mổ cấp cứu cắt túi mật kèm chụp x-quang đường mật trong mổ

Câu 3. Bệnh nhân nam, 62t, đi khám vì thấy sụt cân

Bệnh sử: ăn uống kém, chán ăn, sụt cân từ 65→60kg/ 2 tháng, không đau bụng, đi tiêu phân vàng, tiểu vàng sậm.

Khám: Sinh hiệu ổn, không sốt. Da niêm vàng nhẹ, không báng bụng, bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u.

Tiền căn: chưa phẫu thuật lần nào, chưa từng thử xét nghiệm viêm gan siêu vi B,C , uống rượu ít, hút thuốc lá 15 gói x năm.

Khi tiếp cận bệnh nhân này, cận lâm sàng nào nên được chỉ định?

☒ a. Siêu âm bụng

b. MSCT bụng chậu cản quang

c. MRI gan mật cản từ

d. Nội soi dạ dày

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 4. Viêm túi mật cấp không do sỏi thường gặp trên bệnh nhân nào?

- a. Tăng huyết áp không kiểm soát
- b. Suy tim nặng
- c. Tuổi >60
- ☒ d. Nhiễm trùng huyết nặng

Câu 5. Nhiễm trùng hoại thư sinh hơi thường do tác nhân nào gây nên?

- ☒ a. Vi trùng kỵ khí
- b. Vi trùng lao
- c. Vi nấm
- d. Vi trùng sinh mủ

Câu 6. Trong sốc chấn thương, đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là:

- a. Giảm tiết angiotensin
- ☒ b. Tăng tiết catecholamine
- c. Giảm tiết hormon chống lợi niệu
- d. Tăng tổng hợp Albumin

Câu 7. Triệu chứng nào sau đây gặp trong bệnh nhân tắc ruột giai đoạn trễ?

- a. Chướng lệch bụng
- b. Sốt cao lạnh run
- ☒ c. Nôn ra dịch phân
- d. Thăm trực tràng trống

Câu 8. Chống chỉ định tuyệt đối của thủ thuật PTBD là gì?

- ☒ a. Rối loạn đông cầm máu
- b. Bệnh nhân >70 tuổi
- c. Gan xơ trên fibroscan
- d. Vết mổ cũ đường giữa

Câu 9. Viêm ruột thừa thể đám quánh ruột thừa có triệu chứng gì?

- ☒ a. Ấn hố chậu (P) đau rất ít
- b. Sốt cao lạnh run
- c. Sờ được mass ở hố chậu (P)
- d. Bán tắc ruột

Câu 10. Gọi là tăng Bilirubin trực tiếp ưu thế khi trong kết quả XN tỉ số Bilirubin TT/ Bilirubin TP lớn hơn bao nhiêu?

- a. 20%
- b. 30%
- c. 40%
- ☒ d. 50%

Câu 11. Xuất huyết tiêu hóa mức độ nặng có đặc điểm gì?

- a. Lượng máu mất > 500ml

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

b. Ói máu đỏ tươi

c. Mạch >100 l/p

☒ d. Thiếu niệu

Câu 12. Biến chứng bực xì miệng nổi tiêu hóa hay xảy ra vào thời điểm nào ?

a. 24h sau mổ

b. 1-2 ngày sau mổ

☒ c. 3-5 ngày sau mổ

d. Trên 7 ngày sau mổ

Câu 13. Hóa trị tân hỗ trợ có nghĩa là gì?

☒ a. Hóa trị trước mổ

b. Hóa trị sau mổ

c. Hóa trị bằng những loại thuốc mới

d. Hóa trị nhắm trúng đích

Câu 14. Trường hợp nào sau đây KHÔNG được gọi là tắc đường thoát dạ dày (gastric outlet obstruction)?

a. Tắc do loét ở tá tràng

b. Tắc do ung thư hang vị

c. Tắc do u đầu tụy chèn ép

☒ d. Tắc do u ở đoạn đầu hồng tràng

Câu 15. Ung thư tế bào gan nguyên phát giai đoạn tiến xa thường gây tử vong nhiều nhất trong bệnh cảnh nào?

a. Ói ra máu ồ ạt do vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản

b. Tắc ruột do u di căn ổ bụng

☒ c. Chảy máu ổ bụng do u gan vỡ

d. Ho ra máu do di căn phổi

Câu 16. Bệnh nhân nam, 52 tuổi, nhập viện vì nôn ói

Bệnh nhân khai khoảng 1 tuần nay không ăn uống được, nôn và đau bụng quặn cơn sau ăn, do đó bệnh nhân không dám ăn mà chỉ uống ít sữa. Bệnh nhân vẫn đi cầu được ít phân mỗi 2-3 ngày, không sốt, tiêu hơi ít.

Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý khác

Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, dấu thiếu nước (+), niêm hồng nhạt, BMI 16 kg/m².

Bụng mềm, lõm, ấn không đau khu trú, không sờ thấy u rõ.

Nội soi dạ dày: u hang vị gây chít hẹp, ống soi không qua được môn vị.

MSCT: nghi K dạ dày vùng hang vị T3N1Mx, dạ dày dẫn chứa nhiều dịch.

Chỉ định điều trị nào sau đây là hợp lý?

a. Chỉ định mổ cấp cứu cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch

☒ b. Điều chỉnh các rối loạn, rửa dạ dày, mổ bán phần cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch

c. Điều chỉnh các rối loạn, rửa dạ dày, mổ chương trình nối vị-tràng

d. Hóa trị tân hỗ trợ trước rồi mổ chương trình cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 17. Thê tích gan để lại sau phẫu thuật (Future Liver Remnant) có ý nghĩa gì đối với kết quả điều trị của bệnh nhân?

- a. Nếu quá nhiều có thể dễ tái phát
- b. Nếu quá nhiều có thể dễ hoại tử phần thiếu máu
- c. Nếu quá ít có thể dễ bùng phát viêm gan siêu vi
- ☒ d. Nếu quá ít có thể dễ suy gan sau mổ

Câu 18. Trong đánh giá trước phẫu thuật ung thư đầu tụy, người ta phân chia thành Resectable / Borderline / Un-resectable là dựa vào yếu tố gì?

- a. Mức độ di căn gan nhiều hay ít
- ☒ b. Mức độ xâm lấn mạch máu lớn
- c. Kích thước của u lớn hay nhỏ
- d. Số lượng hạch di căn nhiều hay ít

Câu 19. Hiện nay, quan điểm điều trị viêm tụy cấp do sỏi ống mật chủ như thế nào?

- a. Nên điều trị nội khoa bảo tồn với PPI và Sandostatin
- b. Nên phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi càng sớm càng tốt
- c. Nên dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da trong vòng 24-48h
- ☒ d. Nên lấy sỏi qua nội soi mật tụy ngược dòng trong vòng 24-48h

Câu 20. Bệnh nhân nam, 56 tuổi, vào viện vì đau bụng vùng hạ sườn phải âm ỉ trong 3 ngày, kèm sốt lạnh run, tiểu thấy vàng sậm hơn bình thường, đi tiêu 1 lần, phân vàng, không nôn ói.

Khám: BN tỉnh, sốt 38.5 độ C. Da niêm vàng nhẹ. Ấn đau vùng hạ sườn phải, đề kháng nhẹ, không sờ thấy túi mật.

Tiền căn: uống rượu khi có tiệc, hút thuốc lá ít, chưa từng phẫu thuật hay bệnh lý nội khoa khác.

Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây nghĩ nhiều nhất?

- a. Ung thư quanh bóng vater
- b. Viêm túi mật cấp do sỏi
- ☒ c. Viêm đường mật cấp do sỏi
- d. Viêm tụy cấp do rượu

Câu 21. Nói về điều trị nội khoa tắc ruột, câu nào sau đây là SAI?

- a. Đặt thông mũi – dạ dày
- b. Theo dõi nước tiểu
- c. Bù nước, điện giải
- ☒ d. Cho thuốc tăng nhu động

Câu 22. Vi trùng nào thường gặp ở BN nằm viện dài ngày (nhiễm trùng BV) ?

- a. E.coli
- b. Klebsiella
- ☒ c. Acinetobacter
- d. Enterobacter

Câu 23. Ung thư trực tràng thấp thường có triệu chứng gì?

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- ☒ a. Đi cầu phân nhỏ dẹt, lắt nhắt
- b. Tiêu chảy nhiều lần
- c. 4-5 ngày mới đi cầu 1 lần
- d. Đi cầu máu đỏ tươi phun thành tia

Câu 24. Bệnh nhân đang sử dụng Aspirin có nguy cơ chảy máu khó cầm vì lý do gì?

- a. Rối loạn con đường đông máu nội sinh
- b. Rối loạn con đường đông máu ngoại sinh
- c. Giảm số lượng tiểu cầu
- ☒ d. Giảm chất lượng tiểu cầu

Câu 25. Nói về giá trị của CT scan trong chấn thương gan, câu nào sau đây là SAI?

- a. Phân độ nặng tổn thương
- b. Chẩn đoán tổn thương tạng khác kèm theo
- ☒ c. Đánh giá mức độ mất máu để truyền
- d. Hướng dẫn chọn lựa điều trị

Câu 26. CHỐNG CHỈ ĐỊNH điều trị bảo tồn vỡ lách (không mổ) trong trường hợp nào sau đây?

- a. Vỡ lách độ 3 trở lên
- ☒ b. Có khí tự do ổ bụng
- c. Dịch bụng lượng trung bình trở lên
- d. Có vỡ gan kèm theo

Câu 27. Hiện tại, phương pháp điều trị tiêu chuẩn được chọn lựa cho thủng ổ loét dạ dày tá tràng lành tính là gì?

- ☒ a. Khâu lỗ thủng
- b. Nối vị tràng
- c. Cắt bán phần dạ dày
- d. Hút liên tục kèm PPI

Câu 28. Nhóm vi trùng nào sau đây ít quan trọng, ít gặp trong ngoại khoa tiêu hóa?

- a. Cầu trùng gram (+)
- ☒ b. Trực trùng gram (+)
- c. Trực trùng gram (-)
- d. Vi trùng kỵ khí

Câu 29. Thời điểm bắt đầu dùng kháng sinh dự phòng thường là khoảng nào?

- a. Trước mổ 12 tiếng
- ☒ b. Trước mổ 30-60ph
- c. Ngay khi PTV rách da
- d. Sau mổ 30-60ph

Câu 30. Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau bụng.

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Bệnh sử: BN khai đau bụng quặn cơn quanh rốn 2 ngày nay, tăng dần cường độ, kèm cảm giác buồn nôn nhưng không nôn. BN không sốt, tiểu hơi ít, trung tiện được ít. BN khai đi cầu lần cuối cách nhập viện 3 ngày, phân vàng lỏng.

Tiền căn: đang uống thuốc tăng huyết áp và tiểu đường (10 năm).

Khám: bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng nhạt, không sốt, M: 90l/p, HA: 120/80mmHg; Bụng chướng, nhu động ruột 16l/p, gõ vang, ấn đau nhẹ quanh rốn; Thăm trực tràng: cơ thắt hậu môn tốt, bóng trực tràng rỗng.

MSCT: u trực tràng cách rìa hậu môn khoảng 10cm, xâm lấn vách chậu và bàng quang, khung đại tràng giãn to (đường kính manh tràng 11cm), ruột non giãn nhẹ (đường kính khoảng 2-3cm), dịch ổ bụng lượng ít.

Bệnh nhân được chỉ định mổ cấp cứu. Phương pháp mổ nào sau đây là phù hợp?

- a. Phẫu thuật Miles
- b. Phẫu thuật Hartmann
- c. Phẫu thuật cắt trước, nối tận-tận
- ☒ d. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo trên dòng

Câu 31. Bệnh nhân nam, 24t, nhập viện vì bị người khác đâm vào bụng bằng dao cách 1 giờ.

Tình trạng lúc nhập viện: mạch 110-120 l/p, HA dao động 80/60 - 90/70 mmHg, SpO2 95% (khí trời), tiếp xúc được nhưng bứt rứt, không sốt.

Khám: niêm nhạt, bụng hơi chướng, không nghe được âm ruột, ấn đau khắp bụng, đề kháng nhẹ. Vết thương ở ngay bờ trên rốn, dài khoảng 2cm, sâu, đang chảy ít máu, dao đã rút.

Siêu âm FAST: dịch bụng lượng trung bình, chưa thấy tổn thương gan hay lách.

Xử trí nào tiếp theo là phù hợp?

- a. Theo dõi thêm, khám lại sau 2 giờ
- b. Chụp MSCT bụng chậu cản quang
- c. Mổ nội soi ổ bụng thám sát (cấp cứu)
- ☒ d. Mổ mở thám sát (cấp cứu)

Câu 32. Bệnh nhân nam, 63 tuổi, nhập viện vì vàng da vàng mắt, tiểu sậm màu, không sốt, không đau bụng, chán ăn, sụt 6 kg/1 tháng.

Khám : Da niêm vàng sậm, không sốt; bụng mềm, không to, gõ trong; không sờ thấy u bụng, ấn không đau khu trú.

Tiền căn: hút thuốc lá 20 gói x năm, đái tháo đường type 2 đang điều trị thuốc hạ đường huyết uống (10 năm), chưa từng phẫu thuật.

Chẩn đoán sơ bộ nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- a. U rốn gan
- b. U tá tràng
- ☒ c. U đầu tụy
- d. Xơ gan

Câu 33. Bệnh nhân nam, 54 tuổi, khoảng 1 tháng nay đau âm ỉ vùng trên rốn, không lan; chán ăn, cảm giác ăn không tiêu, thỉnh thoảng buồn nôn nhưng không nôn, sụt cân không rõ nhưng thấy có ốm đi. Bệnh nhân đi tiêu phân vàng mỗi 1-2 ngày, đi tiểu vàng trong.

Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý nội ngoại khoa trước đây. Uống rượu và hút thuốc lá ít

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Khám: BN tỉnh, tiếp xúc tốt, niêm hồng nhạt; Bụng mềm, không chướng, sờ được khối u kích thước khoảng 5x5cm vùng trên rốn, di động kém, ấn không đau.

Với những triệu chứng trên, bạn dự đoán khối u này thuộc tạng nào?

- a. Ruột non
- ☒ b. Dạ dày
- c. Tụy
- d. Đại tràng

Câu 34. Phương pháp điều trị HCC nào sau đây KHÔNG THUỘC nhóm hủy u tại chỗ ?

- a. Đốt RFA
- b. Đốt Microwave
- c. Chích cồn
- ☒ d. Chích Lipiodol

Câu 35. Một bệnh nhân nữ, 40 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông khoảng 5 giờ.

Bệnh nhân bị va đập phần bụng xuống đường. Sau tai nạn BN tỉnh, tiếp xúc tốt, mạch 96 lần/ phút, HA 100/70 mmHg, thở 22 lần/ phút, da niêm hồng, ẩm.

Khám thấy có vết bầm máu vùng bờ sườn trái. Bụng chướng, ấn đau khắp bụng, không đề kháng.

Siêu âm có dịch ổ bụng lượng ít → trung bình, chọc hút ổ bụng ra máu không đông.

Phân độ chảy máu trên bệnh nhân này?

- ☒ a. Độ I
- b. Độ II
- c. Độ III
- d. Độ IV

Câu 36. Giá trị chủ yếu của AFP trong ung thư gan nguyên phát là gì?

- a. Chẩn đoán xác định HCC
- b. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u
- ☒ c. Tầm soát HCC và theo dõi tái phát
- d. Tiên lượng khả năng điều trị triệt để

Câu 37. Trong nhóm u quanh bóng Vater, triệu chứng xuất huyết tiêu hóa thường gặp nhất ở bệnh nào?

- a. U đầu tụy
- ☒ b. U bóng Vater
- c. U tá tràng
- d. U ống mật chủ

Câu 38. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của tắc ruột do bã thức ăn ?

- a. Mổ khâu thủng ổ loét dạ dày
- ☒ b. Mổ nối vị tràng
- c. Bệnh nhân trên 60 tuổi
- d. Ăn nhiều thịt

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 39. Bệnh nhân, nữ, 62 tuổi, đến khám vì gần đây bị mệt mỏi, chán ăn, đầy bụng, ăn uống không tiêu.

Khám lâm sàng phát hiện da niêm hồng nhạt, bụng mềm, không có khối u.

Chỉ định nào sau đây là phù hợp?

- a. Điều trị nội khoa 1 tháng và khám lại
- b. Siêu âm bụng tổng quát
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- ☒ d. Nội soi dạ dày

Câu 40. Nói về nhược điểm của dẫn lưu mật xuyên gan qua da (PTBD) với dẫn lưu mật qua nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP), câu nào sau đây là ĐÚNG?

- ☒ a. PTBD không làm được nếu đường mật trong gan không dẫn nhiều
- b. PTBD có tai biến biến chứng nhiều hơn
- c. PTBD thực hiện cần nhiều dụng cụ phức tạp hơn
- d. PTBD chỉ là tạm thời chứ không thể đặt được stent kim loại lâu dài

Câu 41. Nói về thoát vị bẹn kẹt, câu nào sau đây là SAI ?

- a. Đây không xếp được
- b. Thường đã xuất hiện lâu
- ☒ c. Phải mổ cấp cứu
- d. Thường gặp ở thoát vị bẹn gián tiếp

Câu 42. Bệnh nhân nữ, 22 tuổi, nhập viện vì nuốt nghẹn

Bệnh nhân khai khoảng 1 năm nay thỉnh thoảng có đợt nuốt nghẹn cả thức ăn đặc lẫn nước, kéo dài từ 1-2 tuần rồi giảm dần và có lúc hết hẳn, một thời gian lại tái phát. Bệnh nhân không khó thở hay đau ngực.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật.

Khám: bụng mềm, xẹp, không điểm đau khu trú. Da niêm hồng, tổng trạng tốt.

Để xác định nguyên nhân, chỉ định nào sau đây là hợp lý?

- a. Chụp MSCT ngực cản quang
- b. Siêu âm qua nội soi EUS
- ☒ c. Nội soi dạ dày
- d. Chụp XQ ngực thẳng

Câu 43. Theo tần suất, biến chứng nào của ung thư dạ dày gặp nhiều nhất?

- a. Thủng
 - b. Chảy máu
 - ☒ c. Hẹp môn vị
 - d. Hẹp tâm vị
- Loét DD-TT: chảy máu>thủng>hẹp
K DD: hẹp là nhất

Câu 44. Bệnh nhân bị xơ gan do rượu, có nguy cơ cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 6 tháng tầm soát bằng phương tiện gì (theo JSH) ?

- a. Chụp cộng hưởng từ gan mật và AFP
- b. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang và AFP
- c. Bộ ba marker ung thư gan: AFP, AFP-L3, PIVKA-II
- ☒ d. Siêu âm ổ bụng và AFP

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 45. Đối với ung thư dạ dày, tần suất ung thư hay gặp nhất ở vị trí nào ?

- a. Tâm vị
- b. Phình vị
- c. Thân vị
- ☒ d. Hang vị

Câu 46. Nói về phẫu thuật cắt dạ dày mở rộng (Extended surgery), điều nào sau đây là SAI?

- a. Là điều trị triệt căn
- ☒ b. Là cắt dạ dày kèm hóa xạ trị đồng thời
- c. Là cắt dạ dày kèm cắt các tạng kế cận bị xâm lấn
- d. Là cắt dạ dày kèm nạo hạch vượt quá mức D2

Câu 47. Đặc điểm giai đoạn tăng trưởng lực trong hội chứng hẹp môn vị là gì?

- ☒ a. Đau quặn cơn
- b. Suy dinh dưỡng
- c. Tình trạng kiềm chuyển hóa
- d. Dạ dày giãn lớn

Câu 48. Nói về các phương pháp làm giảm liệt ruột sau phẫu thuật đường tiêu hóa, điều nào sau đây là SAI?

- a. Tập vận động đi lại sớm sau mổ
- ☒ b. Sử dụng Morphine sau mổ
- c. Nhai kẹo cao su sau mổ
- d. Uống cà phê sau mổ

Câu 49. Cơn đau quặn mật do sỏi túi mật có đặc điểm nào sau đây?

- a. Đau quặn cơn vùng quanh rốn, mỗi cơn cách nhau 5-10 giây
- ☒ b. Đau sau bữa ăn nhiều dầu mỡ
- c. Đau kèm sốt cao lạnh run
- d. Đau tăng khi vận động, giảm khi nằm nghỉ ngơi

Câu 50. Nói về biến chứng của ung thư trực tràng, câu nào sau đây là SAI?

- ☒ a. Di căn gan
- b. Rò bàng quang
- c. Rò âm đạo
- d. Tắc ruột

Câu 51. Bệnh nhân nữ, 57t, nhập viện vì đau hạ sườn (P)

Bệnh nhân khai đau âm ỉ hạ sườn (P) tăng dần từ 2 ngày nay. Hôm nay có sốt lạnh run, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật hay điều trị bệnh mạn tính khác. PARA 3003

Khám: BN sốt, vẻ nhiễm trùng. Niêm hồng. Ấn đau vùng hạ sườn (P) nhiều, đề kháng (+).

Những vùng khác không đau. Rung gan (-).

Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây là hợp lý?

- a. Áp xe gan do amib

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

b. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ

☒ c. Viêm túi mật cấp do sỏi

d. Viêm gan cấp

Câu 52. Khối u ác tính ở dạ dày xâm lấn tụy được xem là giai đoạn nào?

a. T3

b. T4a

☒ c. T4b

d. M1

Câu 53. Quy trình ERAS trong phẫu thuật có mục đích gì?

a. Tiết kiệm chi phí phẫu thuật

☒ b. Hồi phục sớm sau mổ

c. Giảm tỉ lệ tai biến và tử vong

d. Cải thiện tiên lượng sống còn

Câu 54. Nói về hội chứng viêm phúc mạc, dấu hiệu nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP ?

a. Sốt cao lạnh run

b. Co cứng thành bụng

c. Lừ đừ, tri giác giảm

☒ d. Tăng âm ruột

Câu 55. Đặc điểm nào sau đây phù hợp thoát vị đùi ?

a. Thường ở nam giới

b. Khối vùng bẹn thay đổi kích thước

c. Khối chắc, ấn đau, không xẹp

☒ d. Khối nằm bên dưới dây chằng bẹn

Câu 56. Nói về yếu tố nguy cơ của ung thư dạ dày, câu nào sau đây là SAI?

a. Nhiễm H.pylori

b. Thói quen ăn thịt/cá đóng hộp, ướp muối

☒ c. Sử dụng NSAID

d. Hút thuốc lá

Câu 57. Theo định nghĩa, thể nào là ung thư dạ dày giai đoạn sớm?

a. Ung thư chỉ ở lớp niêm mạc

☒ b. Ung thư chỉ ở lớp niêm mạc và dưới niêm mạc

c. Ung thư không có di căn hạch vùng

d. Ung thư chỉ ở một vị trí của dạ dày

Câu 58. Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở ung thư dạ dày giai đoạn sớm?

a. Sờ được khối u bụng

b. Thiếu máu

☒ c. Chán ăn

d. Nôn ói

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 59. Định luật Goodsall: nếu lỗ rò ngoài nằm ở vị trí 8 giờ, cách bờ hậu môn 3cm, thì lỗ rò trong nằm ở vị trí nào?

- a. 12 giờ
- b. 8 giờ
- c. 3 giờ
- ☒ d. 6 giờ

Câu 60. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của túi thừa đại tràng bên trái ?

- ☒ a. Táo bón
- b. Nhiễm trùng tiêu hóa tái đi tái lại
- c. Ung thư đại tràng
- d. Bệnh Crohn

=====

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

ĐÁP ÁN

Câu 1. Bệnh nhân nữ, 27t, nhập viện vì đau bụng vùng hạ vị

Bệnh nhân khai thấy **đau vùng hạ vị** khoảng 3 ngày nay, đau âm ỉ, tăng khi vận động, không lan. Kèm theo đó bệnh nhân thấy tiểu hơi lắt nhắt nhưng không gắt buốt, nước tiểu vàng trong. Sáng cùng ngày nhập viện bệnh nhân có đi tiêu được 1 lần, phân vàng.

Tiền căn: chưa từng phẫu thuật, chưa từng điều trị bệnh lý gì trước đây, PARA 1001. Kinh chót cách 3 tuần, chu kỳ kinh 28 ngày.

Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Sốt 38 độ C, M 100l/ph, HA 120/70 mmHg. Niêm hồng. Bụng mềm, xẹp, ấn đau vùng hạ vị nhiều, ấn đau 2 bên hố chậu ít hơn.

Chẩn đoán nào sau đây nghi đến nhiều nhất?

- a. Viêm ruột thừa thể tiểu khung
- b. Viêm túi thừa đại tràng Sigma
- c. Thai ngoài tử cung
- d. Viêm phần phụ**

Câu 2. BN nam, 47 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn (P) 5 ngày nay.

BN khai đau liên tục hạ sườn (P) 5 ngày, tăng dần, kèm theo sốt lạnh run; 3 ngày nay thấy vàng mắt, tiểu vàng sậm.

Tiền căn: mổ mở OMC lấy sỏi + dẫn lưu Kehr, sau đó có tán sỏi qua đường hầm Kehr (3 năm trước)

Khám : M 110 l/p, HA 90/60 mmHg, t: 39.5° C. Tri giác lơ mơ, trả lời không chính xác. Vàng da, vàng mắt. Sẹo mổ cũ trên rốn lành xấu. Ấn đau hạ sườn (P), đề kháng (+/-).

WBC: 22 K/ μ L, PLT: 100 G/L, PT: 20s, APTT: 50s, Bilirubin TP: 5 mg%, Bilirubin TT: 3.4 mg%, AST: 650 UI/ml, ALT: 350 UI/ml,

Siêu âm bụng: túi mật căng nhẹ, vách 2mm, không thấy sỏi túi mật; OMC đường kính 15 mm, đoạn cuối có 2 viên sỏi kích thước 5mm và 9mm; không thấy sỏi trong gan, đường mật trong gan dẫn nhẹ.

Bên cạnh việc hồi sức tích cực, chỉ định nào sau đây là phù hợp nhất?

- a. Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da
- b. Lấy sỏi qua nội soi mật tụy ngược dòng**
- c. Mổ cấp cứu mở OMC + dẫn lưu kehr
- d. Mổ cấp cứu cắt túi mật kèm chụp x-quang đường mật trong mổ

Câu 3. Bệnh nhân nam, 62t, đi khám vì thấy sụt cân

Bệnh sử: ăn uống kém, chán ăn, sụt cân từ 65→60kg/ 2 tháng, không đau bụng, đi tiêu phân vàng, tiểu vàng sậm.

Khám: Sinh hiệu ổn, không sốt. Da niêm vàng nhẹ, không báng bụng, bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u.

Tiền căn: chưa phẫu thuật lần nào, chưa từng thử xét nghiệm viêm gan siêu vi B,C , uống rượu ít, hút thuốc lá 15 gói x năm.

Khi tiếp cận bệnh nhân này, cận lâm sàng nào nên được chỉ định?

- a. Siêu âm bụng**
- b. MSCT bụng chậu cản quang
- c. MRI gan mật cản từ
- d. Nội soi dạ dày

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 4. Viêm túi mật cấp không do sỏi thường gặp trên bệnh nhân nào?

- a. Tăng huyết áp không kiểm soát
- b. Suy tim nặng
- c. Tuổi >60
- d. **Nhiễm trùng huyết nặng**

Câu 5. Nhiễm trùng hoại thư sinh hơi thường do tác nhân nào gây nên?

- a. **Vi trùng kỵ khí**
- b. Vi trùng lao
- c. Vi nấm
- d. Vi trùng sinh mủ

Câu 6. Trong sốc chấn thương, đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là:

- a. Giảm tiết angiotensin
- b. **Tăng tiết catecholamine**
- c. Giảm tiết hormon chống lợi niệu
- d. Tăng tổng hợp Albumin

Câu 7. Triệu chứng nào sau đây gặp trong bệnh nhân tắc ruột giai đoạn trễ?

- a. Chướng lệch bụng
- b. Sốt cao lạnh run
- c. **Nôn ra dịch phân**
- d. Thăm trực tràng trống

Câu 8. Chống chỉ định tuyệt đối của thủ thuật PTBD là gì?

- e. **Rối loạn đông cầm máu**
- f. Bệnh nhân >70 tuổi
- g. Gan xơ trên fibroscan
- h. Vết mổ cũ đường giữa

Câu 9. Viêm ruột thừa thể đám quánh ruột thừa có triệu chứng gì?

- a. **Ấn hố chậu (P) đau rất ít**
- b. Sốt cao lạnh run
- c. Sờ được mass ở hố chậu (P)
- d. Bán tắc ruột

Câu 10. Gọi là tăng Bilirubin trực tiếp ưu thế khi trong kết quả XN tỉ số Bilirubin TT/ Bilirubin TP lớn hơn bao nhiêu?

- e. 20%
- f. 30%
- g. 40%
- h. **50%**

Câu 11. Xuất huyết tiêu hóa mức độ nặng có đặc điểm gì?

- e. Lượng máu mất > 500ml

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- f. Ói máu đỏ tươi
- g. Mạch >100 l/p
- h. Thiếu niệu**

Câu 12. Biến chứng bực xì miệng nổi tiêu hóa hay xảy ra vào thời điểm nào ?

- a. 24h sau mổ
- b. 1-2 ngày sau mổ
- c. 3-5 ngày sau mổ**
- d. Trên 7 ngày sau mổ

Câu 13. Hóa trị tân hỗ trợ có nghĩa là gì?

- e. Hóa trị trước mổ**
- f. Hóa trị sau mổ
- g. Hóa trị bằng những loại thuốc mới
- h. Hóa trị nhắm trúng đích

Câu 14. Trường hợp nào sau đây KHÔNG được gọi là tắc đường thoát dạ dày (gastric outlet obstruction)?

- a. Tắc do loét ở tá tràng
- b. Tắc do ung thư hang vị
- c. Tắc do u đầu tụy chèn ép
- d. Tắc do u ở đoạn đầu hồng tràng**

Câu 15. Ung thư tế bào gan nguyên phát giai đoạn tiến xa thường gây tử vong nhiều nhất trong bệnh cảnh nào?

- a. Ói ra máu ô ạt do vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản
- b. Tắc ruột do u di căn ổ bụng
- c. Chảy máu ổ bụng do u gan vỡ**
- d. Ho ra máu do di căn phổi

Câu 16. Bệnh nhân nam, 52 tuổi, nhập viện vì nôn ói

Bệnh nhân khai khoảng 1 tuần nay không ăn uống được, nôn và đau bụng quặn cơn sau ăn, do đó bệnh nhân không dám ăn mà chỉ uống ít sữa. Bệnh nhân vẫn đi cầu được ít phân mỗi 2-3 ngày, không sốt, tiêu hơi ít.

Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý khác

Khám: bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, dấu thiếu nước (+), niêm hồng nhạt, BMI 16 kg/m².

Bụng mềm, lõm, ấn không đau khu trú, không sờ thấy u rõ.

Nội soi dạ dày: u hang vị gây chít hẹp, ống soi không qua được môn vị.

MSCT: nghi K dạ dày vùng hang vị T3N1Mx, dạ dày dẫn chứa nhiều dịch.

Chỉ định điều trị nào sau đây là hợp lý?

- a. Chỉ định mổ cấp cứu cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch
- b. Điều chỉnh các rối loạn, rửa dạ dày, mổ bán phần cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch**
- c. Điều chỉnh các rối loạn, rửa dạ dày, mổ chương trình nối vị-tràng
- d. Hóa trị tân hỗ trợ trước rồi mổ chương trình cắt bán phần dưới dạ dày kèm nạo hạch

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 17. Thê tích gan để lại sau phẫu thuật (Future Liver Remnant) có ý nghĩa gì đối với kết quả điều trị của bệnh nhân?

- a. Nếu quá nhiều có thể dễ tái phát
- b. Nếu quá nhiều có thể dễ hoại tử phần thiếu máu
- c. Nếu quá ít có thể dễ bùng phát viêm gan siêu vi
- d. Nếu quá ít có thể dễ suy gan sau mổ**

Câu 18. Trong đánh giá trước phẫu thuật ung thư đầu tụy, người ta phân chia thành Resectable / Borderline / Un-resectable là dựa vào yếu tố gì?

- a. Mức độ di căn gan nhiều hay ít
- b. Mức độ xâm lấn mạch máu lớn**
- c. Kích thước của u lớn hay nhỏ
- d. Số lượng hạch di căn nhiều hay ít

Câu 19. Hiện nay, quan điểm điều trị viêm tụy cấp do sỏi ống mật chủ như thế nào?

- a. Nên điều trị nội khoa bảo tồn với PPI và Sandostatin
- b. Nên phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi càng sớm càng tốt
- c. Nên dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da trong vòng 24-48h
- d. Nên lấy sỏi qua nội soi mật tụy ngược dòng trong vòng 24-48h**

Câu 20. Bệnh nhân nam, 56 tuổi, vào viện vì đau bụng vùng hạ sườn phải âm ỉ trong 3 ngày, kèm sốt lạnh run, tiểu thấy vàng sậm hơn bình thường, đi tiêu 1 lần, phân vàng, không nôn ói.

Khám: BN tỉnh, sốt 38.5 độ C. Da niêm vàng nhẹ. Ấn đau vùng hạ sườn phải, đề kháng nhẹ, không sờ thấy túi mật.

Tiền căn: uống rượu khi có tiệc, hút thuốc lá ít, chưa từng phẫu thuật hay bệnh lý nội khoa khác.

Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây nghĩ nhiều nhất?

- a. Ung thư quanh bóng vater
- b. Viêm túi mật cấp do sỏi
- c. Viêm đường mật cấp do sỏi**
- d. Viêm tụy cấp do rượu

Câu 21. Nói về điều trị nội khoa tắc ruột, câu nào sau đây là SAI?

- a. Đặt thông mũi – dạ dày
- b. Theo dõi nước tiểu
- c. Bù nước, điện giải
- d. Cho thuốc tăng nhu động**

Câu 22. Vi trùng nào thường gặp ở BN nằm viện dài ngày (nhiễm trùng BV) ?

- a. E.coli
- b. Klebsiella
- c. Acinetobacter**
- d. Enterobacter

Câu 23. Ung thư trực tràng thấp thường có triệu chứng gì?

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

a. Đi cầu phân nhỏ dẹt, lắt nhắt

b. Tiêu chảy nhiều lần

c. 4-5 ngày mới đi cầu 1 lần

d. Đi cầu máu đỏ tươi phun thành tia

Câu 24. Bệnh nhân đang sử dụng Aspirin có nguy cơ chảy máu khó cầm vì lý do gì?

a. Rối loạn con đường đông máu nội sinh

b. Rối loạn con đường đông máu ngoại sinh

c. Giảm số lượng tiểu cầu

d. Giảm chất lượng tiểu cầu

Câu 25. Nói về giá trị của CT scan trong chấn thương gan, câu nào sau đây là SAI?

a. Phân độ nặng tổn thương

b. Chẩn đoán tổn thương tạng khác kèm theo

c. Đánh giá mức độ mất máu để truyền

d. Hướng dẫn chọn lựa điều trị

Câu 26. CHỐNG CHỈ ĐỊNH điều trị bảo tồn vỡ lách (không mổ) trong trường hợp nào sau đây?

a. Vỡ lách độ 3 trở lên

b. Có khí tự do ổ bụng

c. Dịch bụng lượng trung bình trở lên

d. Có vỡ gan kèm theo

Câu 27. Hiện tại, phương pháp điều trị tiêu chuẩn được chọn lựa cho thủng ổ loét dạ dày tá tràng lành tính là gì?

a. Khâu lỗ thủng

b. Nối vị tràng

c. Cắt bán phần dạ dày

d. Hút liên tục kèm PPI

Câu 28. Nhóm vi trùng nào sau đây ít quan trọng, ít gặp trong ngoại khoa tiêu hóa?

c. Cầu trùng gram (+)

d. Trực trùng gram (+)

c. Trực trùng gram (-)

d. Vi trùng kỵ khí

Câu 29. Thời điểm bắt đầu dùng kháng sinh dự phòng thường là khoảng nào?

a. Trước mổ 12 tiếng

b. Trước mổ 30-60ph

c. Ngay khi PTV rách da

d. Sau mổ 30-60ph

Câu 30. Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau bụng.

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Bệnh sử: BN khai đau bụng quặn cơn quanh rốn 2 ngày nay, tăng dần cường độ, kèm cảm giác buồn nôn nhưng không nôn. BN không sốt, tiểu hơi ít, trung tiện được ít. BN khai đi cầu lần cuối cách nhập viện 3 ngày, phân vàng lỏng.

Tiền căn: đang uống thuốc tăng huyết áp và tiểu đường (10 năm).

Khám: bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng nhạt, không sốt, M: 90l/p, HA: 120/80mmHg; Bụng chướng, nhu động ruột 16l/p, gõ vang, ấn đau nhẹ quanh rốn; Thăm trực tràng: cơ thắt hậu môn tốt, bóng trực tràng rỗng.

MSCT: u trực tràng cách rìa hậu môn khoảng 10cm, xâm lấn vách chậu và bàng quang, khung đại tràng giãn to (đường kính manh tràng 11cm), ruột non giãn nhẹ (đường kính khoảng 2-3cm), dịch ổ bụng lượng ít.

Bệnh nhân được chỉ định mổ cấp cứu. Phương pháp mổ nào sau đây là phù hợp?

- a. Phẫu thuật Miles
- b. Phẫu thuật Hartmann
- c. Phẫu thuật cắt trước, nối tận-tận
- d. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo trên dòng**

Câu 31. Bệnh nhân nam, 24t, nhập viện vì bị người khác đâm vào bụng bằng dao cách 1 giờ.

Tình trạng lúc nhập viện: mạch 110-120 l/p, HA dao động 80/60 - 90/70 mmHg, SpO2 95% (khí trời), tiếp xúc được nhưng bứt rứt, không sốt.

Khám: niêm nhạt, bụng hơi chướng, không nghe được âm ruột, ấn đau khắp bụng, đề kháng nhẹ. Vết thương ở ngay bờ trên rốn, dài khoảng 2cm, sâu, đang chảy ít máu, dao đã rút.

Siêu âm FAST: dịch bụng lượng trung bình, chưa thấy tổn thương gan hay lách.

Xử trí nào tiếp theo là phù hợp?

- a. Theo dõi thêm, khám lại sau 2 giờ
- b. Chụp MSCT bụng chậu cản quang
- c. Mổ nội soi ổ bụng thám sát (cấp cứu)
- d. Mổ mở thám sát (cấp cứu)**

Câu 32. Bệnh nhân nam, 63 tuổi, nhập viện vì vàng da vàng mắt, tiểu sậm màu, không sốt, không đau bụng, chán ăn, sụt 6 kg/1 tháng.

Khám : Da niêm vàng sậm, không sốt; bụng mềm, không to, gõ trong; không sờ thấy u bụng, ấn không đau khu trú.

Tiền căn: hút thuốc lá 20 gói x năm, đái tháo đường type 2 đang điều trị thuốc hạ đường huyết uống (10 năm), chưa từng phẫu thuật.

Chẩn đoán sơ bộ nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- a. U rốn gan
- b. U tá tràng
- c. U đầu tụy**
- d. Xơ gan

Câu 33. Bệnh nhân nam, 54 tuổi, khoảng 1 tháng nay đau âm ỉ vùng trên rốn, không lan; chán ăn, cảm giác ăn không tiêu, thỉnh thoảng buồn nôn nhưng không nôn, sụt cân không rõ nhưng thấy có ốm đi. Bệnh nhân đi tiêu phân vàng mỗi 1-2 ngày, đi tiểu vàng trong.

Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý nội ngoại khoa trước đây. Uống rượu và hút thuốc lá ít

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Khám: BN tỉnh, tiếp xúc tốt, niêm hồng nhạt; Bụng mềm, không chướng, sờ được khối u kích thước khoảng 5x5cm vùng trên rốn, di động kém, ấn không đau.

Với những triệu chứng trên, bạn dự đoán khối u này thuộc tạng nào?

- a. Ruột non
- b. Dạ dày**
- c. Tụy
- d. Đại tràng

Câu 34. Phương pháp điều trị HCC nào sau đây KHÔNG THUỘC nhóm hủy u tại chỗ ?

- a. Đốt RFA
- b. Đốt Microwave
- c. Chích cồn
- d. Chích Lipiodol**

Câu 35. Một bệnh nhân nữ, 40 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông khoảng 5 giờ.

Bệnh nhân bị va đập phần bụng xuống đường. Sau tai nạn BN tỉnh, tiếp xúc tốt, mạch 96 lần/ phút, HA 100/70 mmHg, thở 22 lần/ phút, da niêm hồng, ẩm.

Khám thấy có vết bầm máu vùng bờ sườn trái. Bụng chướng, ấn đau khắp bụng, không đề kháng.

Siêu âm có dịch ổ bụng lượng ít → trung bình, chọc hút ổ bụng ra máu không đông.

Phân độ chảy máu trên bệnh nhân này?

- a. Độ I**
- b. Độ II
- c. Độ III
- d. Độ IV

Câu 36. Giá trị chủ yếu của AFP trong ung thư gan nguyên phát là gì?

- a. Chẩn đoán xác định HCC
- b. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u
- c. Tầm soát HCC và theo dõi tái phát**
- d. Tiên lượng khả năng điều trị triệt để

Câu 37. Trong nhóm u quanh bóng Vater, triệu chứng xuất huyết tiêu hóa thường gặp nhất ở bệnh nào?

- a. U đầu tụy
- b. U bóng Vater**
- c. U tá tràng
- d. U ống mật chủ

Câu 38. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của tắc ruột do bã thức ăn ?

- a. Mổ khâu thủng ổ loét dạ dày
- b. Mổ nối vị tràng**
- c. Bệnh nhân trên 60 tuổi
- d. Ăn nhiều thịt

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 39. Bệnh nhân, nữ, 62 tuổi, đến khám vì gần đây bị mệt mỏi, chán ăn, đầy bụng, ăn uống không tiêu.

Khám lâm sàng phát hiện da niêm hồng nhạt, bụng mềm, không có khối u.

Chỉ định nào sau đây là phù hợp?

- a. Điều trị nội khoa 1 tháng và khám lại
- b. Siêu âm bụng tổng quát
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- d. **Nội soi dạ dày**

Câu 40. Nói về nhược điểm của dẫn lưu mật xuyên gan qua da (PTBD) với dẫn lưu mật qua nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP), câu nào sau đây là ĐÚNG?

- a. **PTBD không làm được nếu đường mật trong gan không dẫn nhiều**
- b. PTBD có tai biến biến chứng nhiều hơn
- c. PTBD thực hiện cần nhiều dụng cụ phức tạp hơn
- d. PTBD chỉ là tạm thời chứ không thể đặt được stent kim loại lâu dài

Câu 41. Nói về thoát vị bẹn kẹt, câu nào sau đây là SAI ?

- e. Đây không xếp được
- f. Thường đã xuất hiện lâu
- g. **Phải mổ cấp cứu**
- h. Thường gặp ở thoát vị bẹn gián tiếp

Câu 42. Bệnh nhân nữ, 22 tuổi, nhập viện vì nuốt nghẹn

Bệnh nhân khai khoảng 1 năm nay thỉnh thoảng có đợt nuốt nghẹn cả thức ăn đặc lẫn nước, kéo dài từ 1-2 tuần rồi giảm dần và có lúc hết hẳn, một thời gian lại tái phát. Bệnh nhân không khó thở hay đau ngực.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật.

Khám: bụng mềm, xẹp, không điểm đau khu trú. Da niêm hồng, tổng trạng tốt.

Để xác định nguyên nhân, chỉ định nào sau đây là hợp lý?

- a. Chụp MSCT ngực cản quang
- b. Siêu âm qua nội soi EUS
- c. **Nội soi dạ dày**
- d. Chụp XQ ngực thẳng

Câu 43. Theo tần suất, biến chứng nào của ung thư dạ dày gặp nhiều nhất?

- a. Thủng
- b. Chảy máu
- c. **Hẹp môn vị**
- d. Hẹp tâm vị

Câu 44. Bệnh nhân bị xơ gan do rượu, có nguy cơ cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 6 tháng tầm soát bằng phương tiện gì (theo JSH) ?

- a. Chụp cộng hưởng từ gan mật và AFP
- b. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang và AFP
- c. Bộ ba marker ung thư gan: AFP, AFP-L3, PIVKA-II
- d. **Siêu âm ổ bụng và AFP**

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 45. Đối với ung thư dạ dày, tần suất ung thư hay gặp nhất ở vị trí nào ?

- e. Tâm vị
- f. Phình vị
- g. Thân vị
- h. Hang vị**

Câu 46. Nói về phẫu thuật cắt dạ dày mở rộng (Extended surgery), điều nào sau đây là SAI?

- a. Là điều trị triệt căn
- b. Là cắt dạ dày kèm hóa xạ trị đồng thời**
- c. Là cắt dạ dày kèm cắt các tạng kế cận bị xâm lấn
- d. Là cắt dạ dày kèm nạo hạch vượt quá mức D2

Câu 47. Đặc điểm giai đoạn tăng trưởng lực trong hội chứng hẹp môn vị là gì?

- a. Đau quặn cơn**
- b. Suy dinh dưỡng
- c. Tình trạng kiềm chuyển hóa
- d. Dạ dày giãn lớn

Câu 48. Nói về các phương pháp làm giảm liệt ruột sau phẫu thuật đường tiêu hóa, điều nào sau đây là SAI?

- a. Tập vận động đi lại sớm sau mổ
- b. Sử dụng Morphine sau mổ**
- c. Nhai kẹo cao su sau mổ
- d. Uống cà phê sau mổ

Câu 49. Cơn đau quặn mật do sỏi túi mật có đặc điểm nào sau đây?

- a. Đau quặn cơn vùng quanh rốn, mỗi cơn cách nhau 5-10 giây
- b. Đau sau bữa ăn nhiều dầu mỡ**
- c. Đau kèm sốt cao lạnh run
- d. Đau tăng khi vận động, giảm khi nằm nghỉ ngơi

Câu 50. Nói về biến chứng của ung thư trực tràng, câu nào sau đây là SAI?

- e. Di căn gan**
- f. Rò bàng quang
- g. Rò âm đạo
- h. Tắc ruột

Câu 51. Bệnh nhân nữ, 57t, nhập viện vì đau hạ sườn (P)

Bệnh nhân khai đau âm ỉ hạ sườn (P) tăng dần từ 2 ngày nay. Hôm nay có sốt lạnh run, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật hay điều trị bệnh mạn tính khác. PARA 3003

Khám: BN sốt, vẻ nhiễm trùng. Niêm hồng. Ấn đau vùng hạ sườn (P) nhiều, đề kháng (+).

Những vùng khác không đau. Rung gan (-).

Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây là hợp lý?

- a. Áp xe gan do amib

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- b. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ
- c. Viêm túi mật cấp do sỏi**
- d. Viêm gan cấp

Câu 52. Khối u ác tính ở dạ dày xâm lấn tụy được xem là giai đoạn nào?

- e. T3
- f. T4a
- g. T4b**
- h. M1

Câu 53. Quy trình ERAS trong phẫu thuật có mục đích gì?

- a. Tiết kiệm chi phí phẫu thuật
- b. Hồi phục sớm sau mổ**
- c. Giảm tỉ lệ tai biến và tử vong
- d. Cải thiện tiên lượng sống còn

Câu 54. Nói về hội chứng viêm phúc mạc, dấu hiệu nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP ?

- a. Sốt cao lạnh run
- b. Co cứng thành bụng
- c. Lừ đừ, tri giác giảm
- d. Tăng âm ruột**

Câu 55. Đặc điểm nào sau đây phù hợp thoát vị đùi ?

- a. Thường ở nam giới
- b. Khối vùng bẹn thay đổi kích thước
- c. Khối chắc, ấn đau, không xẹp
- d. Khối nằm bên dưới dây chằng bẹn**

Câu 56. Nói về yếu tố nguy cơ của ung thư dạ dày, câu nào sau đây là SAI?

- a. Nhiễm H.pylori
- b. Thói quen ăn thịt/cá đóng hộp, ướp muối
- c. Sử dụng NSAID**
- d. Hút thuốc lá

Câu 57. Theo định nghĩa, thể nào là ung thư dạ dày giai đoạn sớm?

- a. Ung thư chỉ ở lớp niêm mạc
- b. Ung thư chỉ ở lớp niêm mạc và dưới niêm mạc**
- c. Ung thư không có di căn hạch vùng
- d. Ung thư chỉ ở một vị trí của dạ dày

Câu 58. Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở ung thư dạ dày giai đoạn sớm?

- a. Sờ được khối u bụng
- b. Thiếu máu
- c. Chán ăn**
- d. Nôn ói

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – HK 2 – MÃ ĐỀ 889

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 59. Định luật Goodsall: nếu lỗ rò ngoài nằm ở vị trí 8 giờ, cách bờ hậu môn 3cm, thì lỗ rò trong nằm ở vị trí nào?

- a. 12 giờ
- b. 8 giờ
- c. 3 giờ
- d. 6 giờ**

Câu 60. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của túi thừa đại tràng bên trái ?

- e. Táo bón**
- f. Nhiễm trùng tiêu hóa tái đi tái lại
- g. Ung thư đại tràng
- h. Bệnh Crohn